

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 23 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình
2. Ông Trần Đăng Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 28/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 09/3/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Tr**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1975 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1926 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ Phan Thị L, sinh năm 1981, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 63/HSST ngày 28/6/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 05 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 11/7/2001 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 20/8/2001 chấp hành xong tiền án phí. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, trích xuất có mặt.

\* Bị hại: Cháu Đỗ Thị Hồng H, sinh ngày 03/10/2008

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1983 (mẹ đẻ cháu H)

Đều ở địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho cháu H:

- Bà Đinh Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình

- Bà Trần Thị Liễu – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình

\* Người làm chứng:

- Ông Phạm Công Th, sinh năm 1971

- Bà Lưu Thị L, sinh năm 1964

Đều ở địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình  
(Cháu H, chị L, bà Liễu có mặt; bà Trang có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Th, bà L vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, do có quen biết từ trước nên Tr sang nhà anh Ch, chị L (bố, mẹ đẻ cháu H) để mượn lưới bắt cá, khi đến nơi thì Tr thấy cháu Đỗ Thị Hồng H, sinh ngày 03/10/2008 (13 tuổi 02 tháng 09 ngày) là con gái anh Ch, chị L đang đứng ở hiên nhà, lúc này anh Ch, chị L không có nhà, Tr tự đi vào buồng tìm lưới đánh cá nhưng không thấy, khi Tr quay ra thì thấy cháu H đang đứng nấu ăn, Tr thấy cháu H xinh gái nên nảy sinh ý định ôm, hôn cháu H để thỏa mãn dục vọng (không có ý định quan hệ tình dục). Tr đứng cách cháu H 01 mét và xưng bố-con với cháu H, Tr nói “con bố Chủ lâu không gặp, dạo này lớn xinh thế, trước bố đến con còn bé tí”, cháu H đáp “cháu không biết”; Tr nói “cho bố thơm cái”, cháu H nói “không được”, Tr nói “cảm xúc giữa người đàn ông và đàn bà nó khác nhau nhưng chạm vào nhau thì thấy ấm áp hơn” đồng thời tiến về phía cháu H, dùng tay kéo cháu H đứng đối diện sát với mình và đặt hai lòng bàn tay lên hai má cháu H mục đích để hôn cháu H, cháu H quay mặt sang phải để tránh nên Tr hôn trúng vào môi của cháu H, tiếp đó Tr dùng tay phải cầm vào mu bàn tay trái của cháu H kéo và đặt lòng bàn tay trái của cháu vào bên ngoài chỗ dương vật của Tr. Do sợ hãi nên cháu H giật tay và chạy lên nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị L đi về nhà thì thấy Tr đang ở nhà mình, chị L hỏi chuyện thì Tr nói sang mượn lưới bắt cá rồi đi về; sau đó cháu H kể lại toàn bộ sự việc cho chị L nghe, chị L chạy đuổi theo Tr và bắt quay về xin lỗi cháu H. Tại nhà chị L, Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình có sự chứng kiến của bà Lưu Thị L, sau đó chị L đã trình báo Công an xã Hùng Dũng để làm rõ sự việc.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 30/TD ngày 17/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình đối với cháu Đỗ Thị Hồng H kết luận: Màng trinh không rách, không bầm tím, không tụ máu; trên các tiêu bản nhuộm soi không thấy tinh trùng, xác tinh trùng; hiện tại cháu Đỗ Thị Hồng H không có thai; HIV âm tính.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSHH ngày 28 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Nguyễn Văn Tr về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và chị L; bị cáo bồi thường cho cháu H thiệt hại về danh sự, nhân phẩm, tổn thất về tinh thần số tiền là 15.000.000 đồng; chị L là người đại diện hợp pháp nhận thay cho cháu H số tiền này.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị xin được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo chấp nhận bồi thường cho cháu H thiệt hại về danh sự, nhân phẩm, tổn thất về tinh thần số tiền là 15.000.000 đồng; chị L là người đại diện hợp pháp nhận thay cho cháu H số tiền này.

Bà Liễu tranh luận: Đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và chị L, cháu H: Bị cáo bồi thường thiệt hại về danh sự, nhân phẩm, tổn thất về tinh thần cho cháu H số tiền là 15.000.000 đồng

Chị L (đại diện bị hại) trình bày: Nhất trí với ý kiến tranh luận của bà Liễu, tại phiên tòa lời khai của bị cáo là đúng, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật, chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho cháu H thiệt hại về danh sự, nhân phẩm, tổn thất về tinh thần số tiền là 15.000.000 đồng.

Cháu H nhất trí với ý kiến của chị L, bà Liễu và không có yêu cầu bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận: Sáng ngày 12/12/2021, bị cáo sang nhà cháu H, bị cáo đã có hành vi dâm ô (ôm, hôn môi) cháu H, sinh ngày 03/10/2008 (13 tuổi 02 tháng 09 ngày), không có mục đích giao cấu, không có hành vi quan hệ tình dục khác. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của bà L (đại diện hợp pháp của cháu H), lời khai của người làm chứng bà L, cháu Ng, cháu H. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, các biên giao nhận đồ vật, tài liệu; bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 30/TD ngày 17/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

**Điều 146. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi**

*“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....  
[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo lợi dụng việc bố, mẹ cháu H không có ở nhà nên đã có hành vi ôm, hôn môi cháu H, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật; mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” không lấy đó là bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng xét sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cháu H và chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần số tiền là 15.000.000 đồng; đây là yêu cầu chính đáng, phù hợp pháp luật; Tại phiên tòa bị cáo, chị L, cháu H thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho cháu H số tiền 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và chị L, cháu H; bị cáo bồi thường cho cháu H thiệt hại danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng, chị L là người đại diện hợp pháp nhận thay cháu H số tiền này.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý, thu giữ của cháu H 01 chiếc áo phong màu hồng gắn mác Quyết Hường; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; quản lý thu giữ của bị cáo 01 chiếc quần vải màu đen, cặp chun; 01 áo phong ngắn tay, cổ bẻ màu xám có in họa tiết hình con rồng. Tại phiên tòa cháu H, bị cáo không đề nghị nhận lại các tài sản này, mặt khác không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Tr: 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và chị L, cháu H: Bị cáo bồi thường cho cháu H thiệt hại danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần số tiền là 15.000.000 đồng, chị L là người đại diện hợp pháp của cháu H nhận thay cháu H số tiền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phong màu hồng gắn mác Quyết Hường; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; quần lý thu giữ của bị cáo 01 chiếc quần vải màu đen, cặp chun; 01 áo phong ngắn tay, cổ bẻ màu xám có in họa tiết hình con rồng

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, cháu H, chị L, bà Liễu có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trang có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Bị hại; Đại diện bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Trác**